

DANH MỤC CUỘC ĐỜI

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG & GIÁ TRỊ

(Warrent Buffett & Philip Fisher)

Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có **tiềm năng tăng trưởng trong tương lai**, **hoạt động ổn định** với **hệ sinh thái toàn diện** và **ít chịu biến động** bởi chu kỳ kinh tế, có **tỷ suất sinh lời cao** và **sức khỏe tài chính lành mạnh**.

MỤC TIÊU: Thực hiện hóa **LỢI NHUẬN** thông qua **bán một phần** danh mục đầu tư dựa trên **CHÊNH LỆCH GIÁ** và hưởng **CỔ TỨC**.

Phù hợp với **NHÀ ĐẦU TƯ TRUNG & DÀI HẠN**, chấp nhận **RỦI RO** ở mức độ **TRUNG BÌNH THẤP**.

Nguyên tắc đầu tư: **ĐẦU TƯ TÍCH LŨY HÀNG THÁNG TRONG 15+ NĂM**.

THỜI GIAN TÁI CƠ CẤU DANH MỤC: 6 THÁNG / SỰ KIỆN BẤT THƯỜNG.

MỨC SINH LỜI KỶ VỌNG

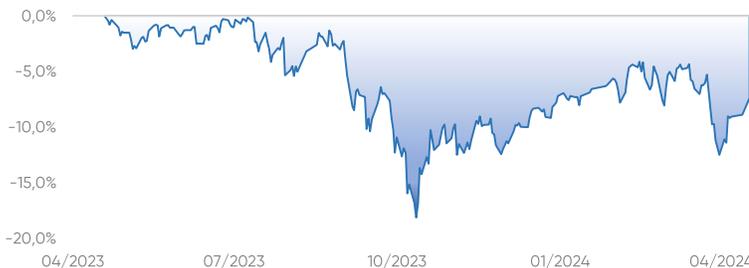
15%

tỷ suất sinh lời kỳ vọng

DANH MỤC MẪU

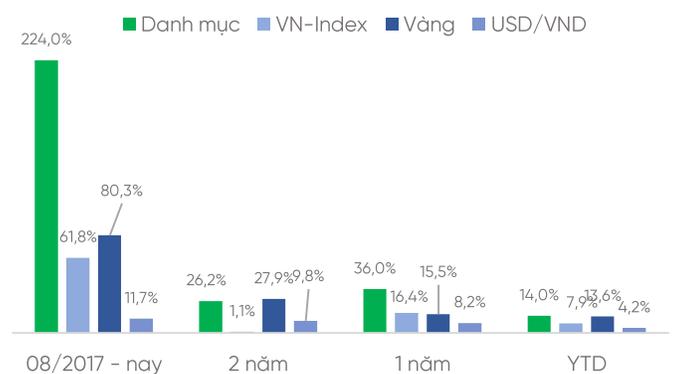
Mã CK	EPS	P/E	P/B	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/VCSH	Cổ tức tiền mặt 2023	CAGR Doanh thu thuần 5 năm	CAGR Lợi nhuận trước thuế 5 năm
	(VND)	(lần)	(lần)	(%)	(%)	(%)	(VND)	(%)	(%)
GAS	4.850	15,4x	2,6x	20,5	15,2	9,0	-	3,5	0,3
VPB	1.521	12,3x	1,1x	18,1	2,4	124,2	-	13,8	6,3
FPT	5.336	23,9x	6,0x	23,4	10,0	46,9	1.000	17,8	19,8
VCB	5.838	15,9x	3,0x	20,6	1,7	137,8	-	12,9	17,7
PNJ	5.819	16,5x	3,1x	21,3	13,7	24,3	600	17,9	15,5
REE	4.707	13,9x	1,5x	15,2	7,8	51,7	1.000	10,9	4,2
HPG	1.601	18,3x	1,6x	19,8	10,2	63,6	-	16,3	-4,4
SSI	1.704	20,9x	2,2x	12,1	4,2	185,7	-	15,5	11,9
MWG	716	81,5x	3,4x	22,8	7,2	107,5	-	6,5	-43,4

Tỷ lệ Drawdown 12 tháng gần nhất



	Yearly MDD	Monthly MDD	Daily MDD
Danh mục	-18,13%	-13,46%	-5,77%
VN-Index	-17,45%	-15,82%	-5,09%

Hiệu quả hoạt động DM



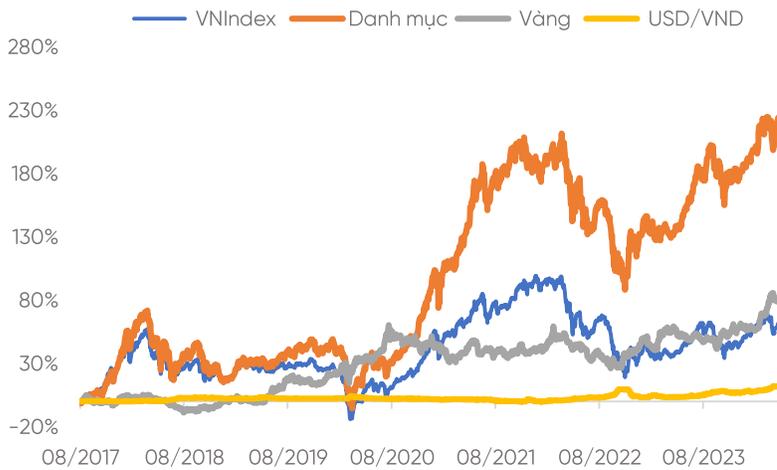
Hiệu suất đầu tư danh mục mẫu và danh mục thực tế sẽ có sự khác nhau do tác động bởi các yếu tố liên quan tới thời gian giao dịch, tính thành công của giao dịch, và các chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch. DM đầu tư mẫu chỉ là tham chiếu cho các quyết định đầu tư, bán, cơ cấu danh mục và không phản ánh số cổ phần nắm giữ trong danh mục thực tế.

TIÊU ĐIỂM ĐẦU TƯ MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

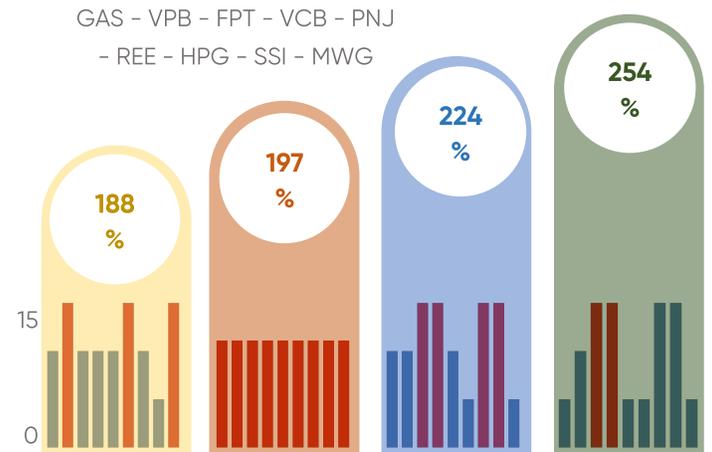
Mã CP	Ngành	Tiêu điểm đầu tư
GAS	Dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> DN đầu ngành khí Việt Nam với tiềm lực và sức khỏe tài chính lành mạnh. Quy mô tiếp tục được mở rộng. Cổ tức cao từ 30-35%/năm. Triển vọng từ (i) dự án Lô B - Ô Môn nhờ bù đắp sản lượng khí giảm từ các bể cũ như Cửu Long và Nam Côn Sơn, và (ii) Đóng vai trò quan trọng khi là đơn vị cung cấp LNG cho các nhà máy điện.
VPB	Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Động lực mới cho tăng trưởng tín dụng của VPB đến từ mảng tín dụng xanh (ESG với thế mạnh từ nguồn vốn ngoại và làn sóng đầu tư vào phát triển bền vững ở Việt Nam). Lợi thế từ nguồn vốn ngoại và chi phí vốn thấp.
FPT	CNTT	<ul style="list-style-type: none"> Chi tiêu cho CNTT tiếp tục được đẩy mạnh trong thời kỳ chuyển đổi số. Tệp khách hàng mở rộng, đặt biệt tại Nhật Bản. Triển vọng từ ngành công nghiệp giáo dục trong nước khi nhu cầu gia tăng đối với các đơn vị giáo dục tư nhân chất lượng cao.
VCB	Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Vị thế đầu ngành ngân hàng với chất lượng tài sản tốt, tỷ lệ nợ xấu duy trì thấp và hệ số bao nợ xấu LLR cao nhất ngành. Câu chuyện bán 6,5% vốn cho NĐT nước ngoài dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2024.
PNJ	Bán lẻ	<ul style="list-style-type: none"> Là DN dẫn đầu trong hoạt động kinh doanh vàng & vàng trang sức, sở hữu tệp KH lớn và hệ thống cửa hàng rộng khắp cả nước. Thị phần liên tục được mở rộng, ngay cả trong bối cảnh khó khăn chung của năm 2023. Tăng trưởng trong HĐKD được duy trì. Công ty nỗ lực trong việc cắt giảm chi phí hoạt động, góp phần gia tăng lợi nhuận.
REE	SX công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Vị thế đầu ngành trong lĩnh vực cơ điện lạnh với lợi thế từ đội ngũ quản lý và là công ty M&E đầu tiên tại Việt Nam Dòng tiền ổn định đến từ mảng cho thuê văn phòng và mảng hạ tầng điện nước sẽ là nguồn lực để REE đầu tư thêm cho mảng năng lượng tái tạo - mảng hoạt động chiến lược trong dài hạn.
HPG	Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> HPG sẽ được hưởng lợi từ các chính sách như giảm lãi suất, đẩy mạnh đầu tư công và khôi phục thị trường BDS. Thị trường BĐS sẽ hồi phục dần và tăng trưởng từ nửa cuối năm 2024 giúp tăng nhu cầu thép xây dựng.
SSI	Chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> DN đầu ngành chứng khoán với hiệu quả hoạt động & mức sinh lời cao. Hệ thống KRX dự kiến được triển khai sớm, thúc đẩy thanh khoản trên thị trường. Công ty đang chấp nhận hi sinh lợi nhuận để giành thị phần trong bối cảnh cạnh tranh cao trên TTCK.
MWG	Bán lẻ	<ul style="list-style-type: none"> Chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh dự kiến đạt điểm hòa vốn trong năm 2024, trở thành động lực tăng trưởng chính trong tương lai. Lợi nhuận từ mảng điện thoại & điện máy kỳ vọng phục hồi khi sức mua của người tiêu dùng được cải thiện trong bối cảnh kinh tế hồi phục. Hoạt động tái cấu trúc bước đầu đem lại hiệu quả.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

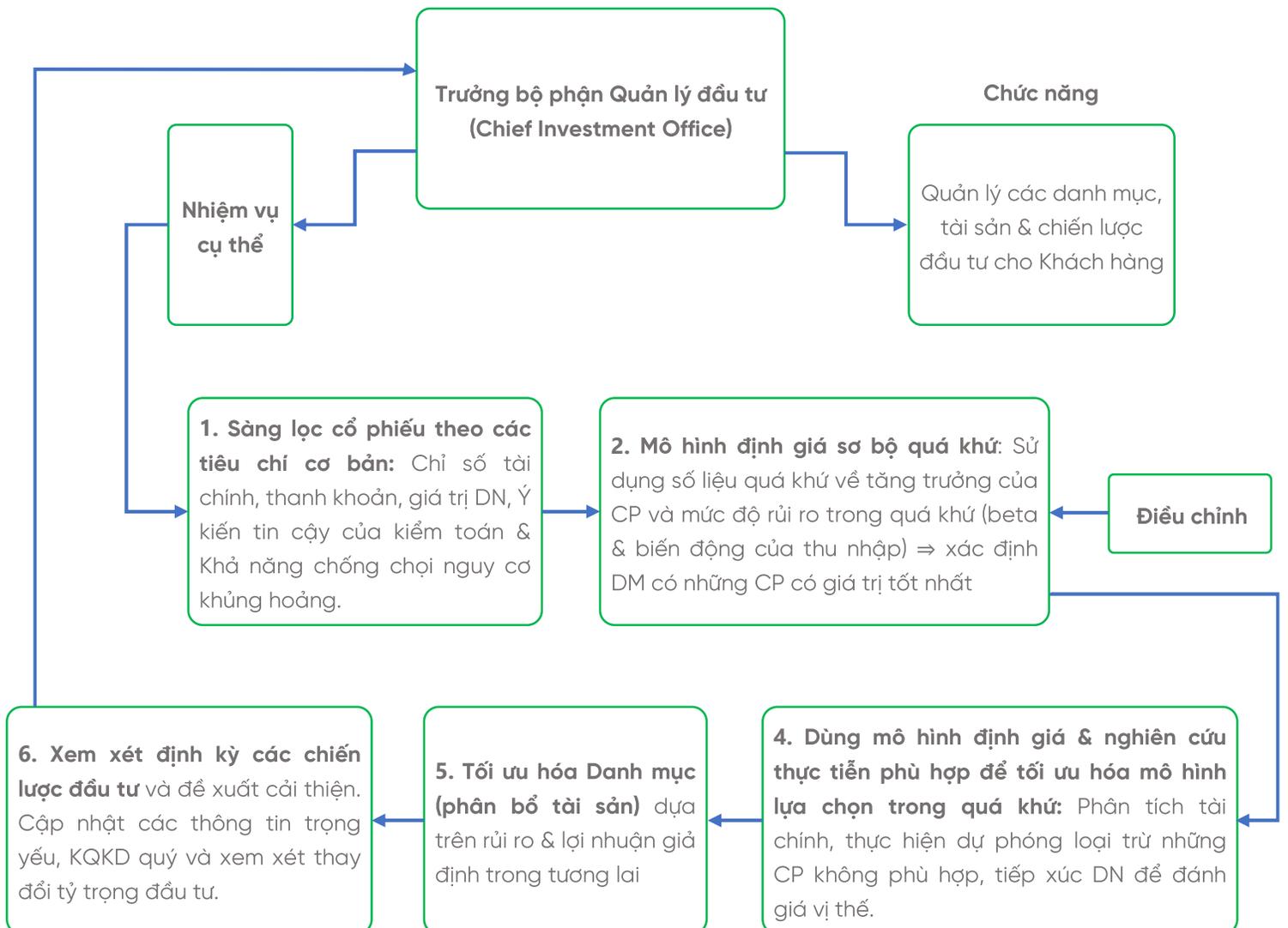
So sánh hiệu quả Danh mục



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP



QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DANH MỤC



BẢNG MÔ PHỎNG HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Ngày	Đầu tư/tháng	Vốn đầu tư	Biến động VN-Index	Mức sinh lời DM	NAV
5/31/2021	5.000.000	5.000.000	7,2%	14,1%	5.680.390
6/30/2021	5.000.000	10.000.000	13,6%	15,5%	11.494.765
7/30/2021	5.000.000	15.000.000	5,7%	5,8%	15.833.506
8/31/2021	5.000.000	20.000.000	7,4%	7,5%	21.422.696
9/30/2021	5.000.000	25.000.000	8,3%	10,4%	27.483.382
10/29/2021	5.000.000	30.000.000	16,5%	15,8%	34.502.471
11/30/2021	5.000.000	35.000.000	19,3%	14,7%	39.884.616
12/31/2021	5.000.000	40.000.000	20,9%	8,7%	43.311.014
1/28/2022	5.000.000	45.000.000	19,3%	7,3%	48.126.866
2/28/2022	5.000.000	50.000.000	20,2%	10,1%	54.793.052
3/31/2022	5.000.000	55.000.000	20,4%	9,3%	59.875.559
4/29/2022	5.000.000	60.000.000	10,3%	3,7%	62.097.544
5/31/2022	5.000.000	65.000.000	4,3%	1,3%	65.827.916
6/30/2022	5.000.000	70.000.000	-3,4%	-6,2%	65.885.705
7/29/2022	5.000.000	75.000.000	-2,7%	-9,6%	68.175.175
8/31/2022	5.000.000	80.000.000	3,3%	-0,8%	79.391.845
9/30/2022	5.000.000	85.000.000	-8,7%	-11,2%	75.984.364
10/31/2022	5.000.000	90.000.000	-17,1%	-17,6%	74.950.797
11/30/2022	5.000.000	95.000.000	-15,4%	-12,4%	83.786.266
12/30/2022	5.000.000	100.000.000	-18,7%	-12,6%	88.039.163
1/31/2023	5.000.000	105.000.000	-10,3%	-2,4%	102.614.971
2/28/2023	5.000.000	110.000.000	-17,3%	-9,7%	99.892.023
3/31/2023	5.000.000	115.000.000	-14,1%	-5,9%	108.516.535
4/28/2023	5.000.000	120.000.000	-15,4%	-7,2%	111.797.567
5/31/2023	5.000.000	125.000.000	-13,3%	-5,1%	118.997.585
6/30/2023	5.000.000	130.000.000	-9,6%	2,5%	133.042.339
7/31/2023	5.000.000	135.000.000	-1,3%	13,7%	152.593.311
8/31/2023	5.000.000	140.000.000	-1,2%	15,4%	160.454.066
9/29/2023	5.000.000	145.000.000	-6,9%	13,1%	163.049.401
10/31/2023	5.000.000	150.000.000	-17,0%	-0,5%	149.260.699
11/30/2023	5.000.000	155.000.000	-11,7%	7,2%	165.645.836
12/29/2023	5.000.000	160.000.000	-8,8%	9,6%	174.642.802
1/31/2024	5.000.000	165.000.000	-6,1%	12,6%	184.655.922
2/29/2024	5.000.000	170.000.000	1,1%	21,0%	203.835.186
3/29/2024	5.000.000	175.000.000	3,7%	24,0%	214.775.744
4/26/2024	5.000.000	180.000.000	-2,4%	19,5%	213.205.771

Email:

Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

**Miễn trừ trách nhiệm:**

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.